



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 31/12/2025 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.7	21:11	00:30	↙
1.1	04:40	08:15	↗
3.3	11:59	15:00	↙
2.9	16:24	20:00	↗
3.7	21:56	01:15	↙
0.7	05:37	09:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hồng	EVER ONWARD	9.4	195	27,025	P/s3 - CL4-5	03:30	//0630	A6-A9
2	N.Hoàng	CUL YANGPU	9	172	18,461	P/s3 - CL7	03:30	//0630	A1-A5
3	N.Cường	KMTC PUSAN	9.3	169	16,717	P/s3 - BP5	05:00	//0800	A2-A3
4	P.Hải	TPC-TK08 + TPC-SL-18	2.6	200	6,257	H25 - CAN GIO	07:00		
5	P.Tuấn	KYOTO TOWER	9.2	172	17,229	P/s3 - CL3	13:00	//1500	A2-A3
6	Nghị	TPC-TK-05; TPC-SL-15	5.6	200	2,657	H25 - CAN GIO	12:00		
7	P.Thùy	TPC-TK-04; TPC-SL-14	5.6	200	6,257	H25 - CAN GIO	12:00		
8	M.Hùng	THÁI HUNG 126	6.3	92	2,984	H25 - CAN GIO	13:00		
9	N.Thanh	KKD 5	3	57	398	P/s1 - TL CL7	14:00		01
10	P.Hung	NICOLINE MAERSK	10.4	199	27,733	P/s3 - CL5	14:30		A1-A5
11	N.Dũng - Duy	YM CENTENNIAL	10.6	210	32,720	P/s3 - CL4	16:30	Cano DL	A6-A9
12	Đ.Minh	HAIAN OPUS	9.8	172	18,852	P/s3 - BNPH	16:00	//1800	A2-TM
13	Vinh	PEGASUS PROTO	9.7	172	18,354	P/s3 - CL7	15:00	//1800	A1-A5
14	Th.Hùng	STARSHIP JUPITER	10.5	197	27,997	P/s3 - CL4-5	18:00	Cano DL	A6-A9
15	K.Toàn	CNC PUMA	10.5	186	31,999	P/s3 - CL3	19:00	//2200	A1-A5
16	T.Tùng	WAN HAI 290	10.5	175	20,899	P/s3 - CL1	21:30	//2200	A2-A3
17	Q.Hung	SON TRA 126	6.2	100	4,332	H25 - CAN GIO	20:30		
18	P.Cần	STARSHIP PEGASUS	9.9	173	20,920	P/s3 - BNPH	21:30		
19	Hoàn	STAR 26	7.1	111	3,640	H25 - CAN GIO	06:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Tân	HAIAN DELL	8.4	172	17,280	P/s3 - CM2	02:30	MP	MR-KS

2	Đ.Chiến	BRIGHT TSUBAKI	9.8	186	29,622	CM1 - P/s3	05:00	MP	MR-KS
3	M.Cường	LINTAS BAHARI 23	2.5	71	1,259	P/s1 - TCCT	05:00		2 lai gỗ
4	H.Trường - Duyệt	SEASPAN ADONIS	12	333	106,154	CM3 - P/s3	06:30	MT-VTX	MR-KS-AWA
5	M.Tùng	INTERASIA TENACITY	11.4	204	30,676	P/s3 - CM1	10:00	MP	MR-KS-AWA
6	N.Tuấn	MARINA ONE	10.5	222	28,007	CM4 - P/s3	11:00	MP-VTX	A10-H2
7	A.Tuấn - Trung	COSCO SHIPPING YANGPU	11.8	366	157,741	P/s3 - CM4	13:00	MP-VTX	A10-STAR3-H2
8	Kiên	HAIAN DELL	8.7	172	17,280	CM2 - P/s3	14:30	MP	MR-KS
9	Thịnh	INTERASIA TENACITY	11.5	204	30,676	CM1 - P/s3	20:00	MT	MR-KS
10	Chính	LINTAS BAHARI 23	3	71	1,259	TCCT - P/s3	20:00		2 lai gỗ
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khải	POS LAEMCHABANG	9	172	17,846	BNPH - P/s3	01:00		A1-A5
2	Quang	POS HOCHIMINH	9.1	173	18,085	CL4-5 - P/s3	06:30		A6-TM
3	N.Minh	SAWASDEE INCHEON	9	172	18,051	CL7 - P/s3	06:30		A1-A5
4	Đ.Toàn	DONGJIN CONFIDENT	8.9	172	18,340	CL1 - P/s3	12:30		A2-A3
5	Đức - Anh	INTERASIA MOMENTUM	10.2	200	27,104	CL4 - P/s3	19:30	Cano DL	A6-A9
6	M.Hải - Uy	NYK ISABEL	9.7	210	27,003	CL5 - P/s3	15:30		A6-A9
7	N.Chiến	INCRES	10	172	19,035	CL3 - P/s3	16:00		A6-A9
8	Quyết - Tín	CEBU	9.5	172	18,491	BNPH - P/s3	18:30		A2-A3
9	V.Hải - V.Dũng	CUL YANGPU	9.7	172	18,461	CL7 - P/s3	18:00		A1-A5
10	Nhật - Diệu	EVER ONWARD	9.9	195	27,025	CL4-5 - P/s3	21:00	Cano DL	A6-A9
11	N.Trường	KKD 5	3	57	398	TL CL7 - P/s1	20:00		01
12	Đào	KYOTO TOWER	7.9	172	17,229	CL3 - P/s3	22:00		A1-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Chương	KMTC PUSAN	9.3	169	16,717	BP5 - CL1	13:00	ĐX	
2	Đ.Long	EVER ONWARD	9.9	195	27,025	CL4-5 - CL4-5	15:30	tiền 25m; ĐX	